

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Tân an, ngày 31 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC
ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)*

Công ty Cổ Phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm

(MECOFOOD)

Năm 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 24/9/2001 của BCHTW khóa IX về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 2/4/2004 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã có quyết định số 54A/QĐ.HĐQT xóa tên và thực hiện sáp nhập một số đơn vị trực thuộc Công ty Lương Thực Long An vào xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí Nông Nghiệp, bao gồm: Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc Sản, Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng kinh doanh Địa ốc, Trạm thu mua chế biến Lương thực Bình Tịnh và Đội Vận Tải để tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa.

Ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn đã ra quyết định số 4438/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, viết tắt là MECOFOOD.

Ngày 3/2/2005 đơn vị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh số 5003000092 vào ngày 18/02/2005 và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ 01/3/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng.

Đến ngày 16 tháng 04 năm 2009 Đại hội cổ đông bất thường Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã biểu quyết thống nhất việc sáp nhập Công ty CP Nông Sản và Bao Bì Long An vào Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm và tăng vốn điều lệ lên 27.163.400.000 đồng.

Năm 2010, Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã thực hiện phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 35.000.000.000 đồng (*Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 526/UBCK-GCN do*



Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 03 năm 2010). Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần 3 vào ngày 14 tháng 04 năm 2010.

Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã được Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) chấp thuận lưu ký kể từ ngày 12/01/2011 với mã chứng khoán là MCF. Cổ phiếu MCF đã được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận niêm yết theo quyết định số 16/QĐ-SGDHN ngày 14/01/2011 với khối lượng 3.500.000 cổ phiếu và chính thức khai trương giao dịch vào ngày 14/02/2011.

2. Quá trình phát triển :

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

+ Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, thực phẩm, nông sản, bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rom sậy;

+ Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí;

+ Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá thủy, bộ ;

+ Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng .

- Tình hình hoạt động : Hoạt động sản xuất kinh doanh đã đi vào ổn định, từng ngành nghề đã có đầu ra vững chắc và bắt đầu phát triển. Trong năm qua, khủng hoảng cục bộ kinh tế thế giới đã và đang phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động bất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự đoàn kết thống nhất từ Ban giám đốc đến người lao động đã giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông Công ty đã đề ra.

3. Định hướng phát triển .

- Ổn định và mở rộng thị trường kinh doanh các mặt hàng truyền thống như : lương thực, xây lắp cơ khí và bao bì.

+ Tập trung đầu tư mở rộng nhà xưởng chế biến lương thực, đầu tư mới các dây chuyền xay xát, chế biến lúa gạo có công suất lớn, để đẩy mạnh công tác thu mua tạm trữ, sản xuất chế biến cung ứng xuất khẩu và bán nội địa.

+ Đối với mặt hàng cơ khí : tập trung đầu tư một số máy móc công cụ, tăng cường đổi mới công nghệ nhằm làm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng được tiến độ thi công theo yêu cầu.



+ Mặt hàng bao bì : có xu hướng ổn định tuy nhiên Công ty đã có kế hoạch triển khai việc đầu tư máy móc thiết bị sản xuất bao bì với công nghệ mới để nâng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 10 - 20% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.

- Tìm hiểu và mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài để từng bước gia tăng thị phần xuất khẩu trực tiếp lương thực.

- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng thông qua việc tham gia các đợt triển lãm, các kỳ hội chợ thương mại, hoặc quảng cáo trên các tờ Metro post

- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP đối với lương thực nội địa.

- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, trong hiện tại và tương lai, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định trong xu thế vận động và phát triển.

- Quản lý tốt nguồn vốn, hạn chế vốn tồn đọng trong quá trình đầu tư, trong công nợ, trong nguyên vật liệu tồn kho..., bên cạnh đó thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí.

- Phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty.

- Tích cực tìm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty, luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình, cải thiện điều kiện môi trường làm việc của người lao động. Công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc gửi nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ bên ngoài cũng như mời các chuyên gia đầu ngành đến Công ty đào tạo các lớp ngắn và dài hạn. Duy trì thường xuyên việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên.

- Công ty luôn cam kết và bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết và thưởng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

- Công ty sẽ dùng nguồn vốn tích lũy qua các năm và phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn lên 50 tỷ.



II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty .

1. Đặc điểm tình hình :

a. Thuận lợi :

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực Miền nam trong việc phân bổ các chỉ tiêu thu mua tạm trữ và xuất khẩu lương thực. Bên cạnh đó còn bảo lãnh cho Công ty vay vốn tại các Ngân hàng thương mại như Vietinbank, Vietcombank, HSBC

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Khó khăn :

- Nền kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục, các chính sách thắt chặt tín dụng đã làm cho việc vay vốn tại các ngân hàng thương mại gặp khó khăn, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh lương thực vì đòi hỏi vốn cho thu mua tạm trữ rất lớn.

- Nguồn vốn lưu động chiếm tỷ trọng thấp, nguồn vốn dùng cho sản xuất chế biến là từ vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rồi khác.

- Chi phí nhân công tăng, sự cạnh tranh trong thị trường lao động ngày càng gay gắt.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2010 :

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2010	Thực hiện năm 2010	% so KH giao
Tổng doanh thu và thu nhập khác	360	433,63	120,45
Lợi nhuận trước thuế	11,5	13,99	121,65
Nộp ngân sách	3,6	7,28	202,16
Chia cổ tức	18,26	22,88	125,3

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã thực hiện thành công việc chào bán 783.660 cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu, thu về 7.836.600.000 đồng (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 526/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 03 năm 2010). Tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100664038, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 04 năm 2010).

- Tổng Công ty Lương thực Miền Nam là cổ đông nắm cổ phần chi phối của Công ty đã có quyết định thay đổi người đại diện vốn nhà nước của Tổng Công ty

Lương thực Miền nam tại Công ty CP Xây lắp cơ khí & Lương thực Thực phẩm từ ngày 29 tháng 11 năm 2010.

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng, nâng cấp dây chuyền xay xát chế biến lương thực. Mua sắm máy móc sản xuất bao bì với công nghệ mới.

4/ Triển vọng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2011.

a/ Thuận lợi :

- Sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty Lương thực Miền nam.
- Sự đoàn kết thống nhất của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.
- Tạo dựng được uy tín với Ngân hàng và khách hàng.
- Vụ đông xuân năm 2011 nông dân trúng mùa, gạo chất lượng tốt.

b/ Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi Công ty còn đối diện với những khó khăn nhất định như :

- Nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi cơn khủng hoảng, vẫn đang lan rộng đến nền kinh tế trong nước ở khu vực Châu á.

- Tình hình lạm phát trong nước đã làm tăng chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh như nguyên vật liệu, chi phí lãi vay, vận chuyển, nhân công ... tăng cao ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm.

- Trình độ kỹ thuật công nghệ trong chế biến còn tiếp tục đầu tư đổi mới để giảm bớt lao động, tăng năng suất.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ gay gắt hơn nhất là khi có sự tham gia của doanh nghiệp nước ngoài (thực hiện theo lộ trình cam kết với WTO).

5/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011	Ghi chú
Tổng doanh số bán	Tỷ đồng	448	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7	
Chia cổ tức	%/năm	21,74	Phần đầu 24%

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1/- Đặc điểm tình hình :

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2010 được thực hiện trong điều kiện có những khó khăn thách thức và thuận lợi cơ bản như sau :



a/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các ban ngành chức năng trong tỉnh thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ cho Công ty trong các mặt hoạt động, sự hỗ trợ và quan tâm to lớn của Tổng Công Ty và các Công ty thành viên thuộc hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc bảo lãnh tín dụng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty, sự quan tâm thường xuyên của Hội đồng Quản trị trong chỉ đạo, giám sát và đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường và khách hàng, đồng thời kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã giao.

- Tập thể ban điều hành, cán bộ, nhân viên và người lao động đoàn kết, gắn bó, quyết tâm cao vì mục tiêu chung của Công ty.

- Sản phẩm của Công ty từng bước được nâng cao về chất lượng và cải tiến mẫu mã tạo được uy tín trên thị trường và được khách hàng tín nhiệm.

b/ Khó khăn thách thức:

- Khủng hoảng cục bộ kinh tế thế giới đã và đang phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động thất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nguồn vốn chủ sở hữu phần lớn nằm trong giá trị tài sản cố định của doanh nghiệp, vốn lưu động tự có phục vụ sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng thấp, trên 90% giá trị sản phẩm sản xuất là dùng vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rồi khác.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty ngày càng cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Giá cả thị trường biến động liên tục, khó dự đoán.

2/ Tình hình tài chính :

Trong những tháng đầu năm tình hình xuất khẩu gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã tập trung để mở rộng thị trường nội địa, nâng sản lượng tiêu thụ. Kết quả năm 2010 hầu hết các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng so với năm 2009. Sản lượng các mặt hàng bán ra tăng hơn năm 2009 như lương thực là 121,22%, bao bì 100,15%. Tổng doanh thu tăng 138,32% so với năm 2009, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu : $(13,99/426,18) = 3,28 \%$ vẫn duy trì được mức tương đương với năm 2009.

Các chỉ tiêu tài chính :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010
1. Cơ cấu tài sản				
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,55	15,74
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84,45	84,26



2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	75,09	70,52
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		24,91	29,48
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,33	1,42
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất LN trước thuế/DT thuần	%	3,65	3,28

Cổ phiếu : MCF

- Tổng số cổ phiếu thường : 3.500.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 3.500.000 cp
- Cổ tức / lợi nhuận được chia cho các thành viên góp vốn : Cổ tức năm 2010 : 22,88% trên vốn điều lệ 35 tỷ đồng.

3/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010 là năm có nhiều biến động bất thường trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của ngành lương thực nói chung, những tháng đầu năm thị trường trầm lắng, rất khó dự đoán và đánh giá được tình hình, giá đầu ra liên tục xuống thấp và không có khách hàng, tồn kho lớn giá cao, gánh nặng lãi suất ngân hàng, gây áp lực cho Công ty trong việc gấp rút phải giải quyết đầu ra. Bước sang quý III, do thiên tai, lũ lụt diễn ra trên thế giới và trong nước đã làm cho giá cả tăng vọt, giá nguyên liệu đầu vào ngày càng tăng cao cho đến những tháng cuối năm. Trước những diễn biến phức tạp đó, Công ty luôn phải thận trọng và thường xuyên bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của Ban Tổng Giám Đốc TCTLTMN và Hiệp hội Lương thực VN, chủ động quyết đoán thị trường để có những giải pháp kinh doanh kịp thời, hợp lý để đạt được kết quả cao cho mặt hàng này. Kết quả thực hiện như sau:

3.1 Mặt hàng lương thực :

a/- Công tác mua vào :

Tổng khối lượng mua vào qui gạo trong năm là 29.850 tấn, trong đó gạo các loại: 29.185 tấn, la: 1.333 tấn, so với kế hoạch đạt 82,9 % và so với cùng kỳ đạt 84,75 %. Tuy không đạt kế hoạch về chỉ tiêu mua vào nhưng đây là sự nỗ lực, phấn đấu rất lớn của Công ty trong tình hình hết sức khó khăn của thị trường, điều kiện về kho tàng của Công ty thì chật hẹp, cũ kỹ và âm thấp, một số kho phải sửa chữa hoặc tháo dỡ thanh lý để xây dựng lại .

b/- Công tác bán ra :

Tổng khối lượng bán ra qui gạo trong năm là 34.465 tấn, trong đó : Ủy thác XK 11.122 tấn; XK trực tiếp 1.117 tấn; Cung ứng XK 8.891 tấn và tiêu thụ nội địa là 13.335 tấn. So với kế hoạch đạt 95,73 % và so với cùng kỳ đạt 121,22 %.

Trong những tháng đầu năm tình hình xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nên Công ty đã tập trung vào thị trường nội địa để nâng sản lượng tiêu thụ, đã mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (Metro; Coopmax. . .); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến. Đến nay đã cung cấp cho trên 20 bếp ăn tập thể; 5 đơn vị sản xuất chế biến và trên 20 khách hàng thường xuyên khác. Sản lượng tiêu thụ nội địa trong năm qui gạo đạt 113,25% so KH và đạt 167,11% so năm 2009, điều này cũng góp phần thực hiện chủ trương lớn của Tổng Công ty trong việc đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa và góp phần bình ổn giá cả lương thực trong nước.

3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

Sản lượng tiêu thụ trong năm là 12,685 triệu chiếc, so với kế hoạch đạt 97,57 %, so với cùng kỳ đạt 100,15 %

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu gạo của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đều đặn, những tháng đầu năm thì sản xuất chậm chạp, đến cuối năm thì phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động mua và dự trữ nguồn nguyên liệu để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiến hành tổ chức sản xuất bao đa chủng loại theo yêu cầu khách hàng, đáp ứng kịp thời các chỉ tiêu bao do Tổng Công ty LTMN giao cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty tự khai thác.

- Chủ động mở rộng công tác tiếp thị, khai thác thêm thị trường tiêu thụ để sản xuất liên tục, ngoài sản xuất bao gạo phục vụ đóng gạo xuất khẩu, Công ty còn sản xuất thêm bao gạo nội địa, bao đựng lúa, bao thức ăn gia súc...

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

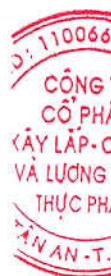
- Trong năm 2010 thực hiện là 24 cont, so với kế hoạch đạt 51,06 %, so với cùng kỳ đạt 52,17 %.

- Tình hình kinh doanh mặt hàng mỹ nghệ gặp nhiều khó khăn, giá trị xuất khẩu đạt 54,70 % so 2009. Nguyên nhân do đầu năm chính sách mới của nước nhập khẩu không cho nhập mặt hàng này có xuất xứ từ các nước Việt Nam và Trung Quốc, đến giữa tháng 05/2010 khách hàng nhập khẩu mới tìm được biện pháp tháo gỡ và chính thức đặt hàng, cho nên sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm so với kế hoạch.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – VLXD – Vận tải:

a)- Mặt hàng cơ khí:

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng khá cao. Tổng giá trị sản lượng tiêu thụ của mặt hàng cơ khí - xây dựng năm 2010 đạt 69 tỷ, so với kế hoạch đạt 153,33 %, so với cùng kỳ đạt 188,52 %.



- Tổng giá trị hợp đồng đã ký là 147,6 tỷ đồng (trong đó công trình chuyển tiếp năm 2009: 47,4 tỷ đồng); Giá trị hoàn thành: 69 tỷ đồng; đang thực hiện và chuyển sang năm 2011 là: 78,6 tỷ đồng.

Đối với ngành cơ khí, HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ SX nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có một số khó khăn đang gặp phải như:

- Lao động có trình độ cao và công nhân có tay nghề ngành cơ khí hiện nay Công ty đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu, do đặc thù của ngành nghề phải đi thi công lưu động nên lao động mới còn e ngại.

- Chính sách nhà nước có sự điều chỉnh về dự thầu (Nghị định 85/2009NĐ.CP), cho nên từ năm 2010 Công ty sẽ không được tham gia đấu thầu các công trình có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên thuộc nội bộ Tổng Công ty LTMN, đây là yếu tố bất lợi cho Công ty. Tuy nhiên, các sản phẩm cơ khí của Công ty đã và đang có uy tín trên thị trường, được nhiều khách hàng tin nhiệm.

b)- Mặt hàng bê tông và vận tải:

- Mặt hàng Bê tông tươi, vật liệu xây dựng tiềm năng khai thác còn rất lớn, nhưng do khả năng phương tiện để cung cấp sản phẩm ra công trường còn hạn chế. Bên cạnh đó vẫn còn chịu ảnh hưởng của cuộc suy thoái tài chính toàn cầu nên sản lượng bê tông tiêu thụ năm 2010 chỉ thực hiện được 14.715 m³, đạt 81,75% so với kế hoạch và đạt 97,76 % so với năm 2009. Đối với VLXD tiêu thụ được 20.315 m³ đạt 92,34 % so với kế hoạch. Tuy vậy, ngành hàng này cũng vẫn đạt hiệu quả khá cao.

- Hoạt động dịch vụ vận tải hiệu quả đạt thấp, do 2 phương tiện xà lan có trọng tải nhỏ không phù hợp với nhu cầu của khách hàng nên khó khai thác, chiến lược của Công ty trong năm 2011 sẽ ngưng kinh doanh dịch vụ vận chuyển. Lao động quản lý và vận hành dịch vụ vận tải thủy sẽ được sắp xếp bố trí vào những công việc phù hợp trong các ngành nghề khác của Công ty.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng.

- Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng: giao hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm chính xác theo hợp đồng.

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên website, các phương tiện thông tin đại chúng .

- Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới Mecofood xác định tập trung mở rộng kho tàng, đầu tư mới máy móc thiết bị để phát triển ngành lương



thực, cơ khí và bao bì. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì ổn định lĩnh vực bê tông, vật liệu xây dựng và mỹ nghệ .

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở những thị trường mới thông qua các hội chợ nông sản quốc tế.

- Không ngừng nghiên cứu sản xuất ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán .

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Toàn văn báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán được đăng tải trên website www.mecofood.com.vn, trang thông tin cổ đông)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : CN Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán (AASC). Báo cáo của kiểm toán độc lập dựa trên những cơ sở và ý kiến của kiểm toán viên như sau :

Cơ sở ý kiến :

“Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi”.

Ý kiến của kiểm toán viên :

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết



thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

2. Kiểm toán nội bộ

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2010 ty có nhiều khó khăn lúc đầu năm nhưng trong năm Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2010, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của Pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm ổn định cho CBCNV.

Về kinh doanh các mặt hàng nhìn chung có lãi, riêng dịch vụ vận tải không hiệu quả.

Lượng hàng hóa tồn kho (sau khi trừ phụ phẩm) là 6.067,79 tấn, giá cả các mặt hàng lương thực tồn ở kho thành phẩm và kho nguyên liệu đảm bảo mặt bằng giá so với giá thị trường hiện tại.

VI. Các công ty có liên quan

Tổng Công ty Lương thực Miền nam là cổ đông lớn của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, số cổ phần sở hữu 1.785.000 cp, chiếm tỉ lệ 51%/VĐL.

VII. Tổ chức và nhân sự

a/ Cơ cấu tổ chức Công ty

+ Công ty gồm 4 phòng ban (phòng kế hoạch kinh doanh, phòng kỹ thuật công nghệ, phòng tài chính kế toán và phòng tổ chức hành chính) và 3 xí nghiệp trực thuộc (xí nghiệp lương thực thực phẩm, xí nghiệp xây lắp cơ khí, xí nghiệp nông sản bao bì).

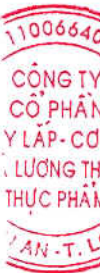
b/ Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành :

* Ông : Lê Hoàng Nhữ

- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1961

- Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm



*** Ông Hồ Văn Luân**

- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1957

- Địa chỉ thường trú : Số 19, Cử Luyện, Phường 5, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm

Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

*** Ông : Nguyễn Bình Hiền**

- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1964

- Địa chỉ thường trú: Xã Bình An, Thủ Thừa, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

*** Ông : Nguyễn Văn Kiệt**

- Ngày tháng năm sinh : 20/04/1964

- Địa chỉ thường trú : 41 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

c/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động .

+ Tổng số CNV lao động là 713 người

Trong đó :

* Lao động có trong danh sách 422 người; công nhật, thời vụ 290 người.

+ Ngoài tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, cán bộ công nhân viên còn được hưởng thêm tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hiểm con người, chế độ bồi dưỡng độc hại, hàng năm được đi tham quan nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, khám sức khoẻ định kỳ ... Công đoàn và Đoàn thanh niên còn tham gia tổ chức các đợt hội diễn văn nghệ, hội thao vui khoẻ trong toàn thể CBCNV, tổ chức phát thưởng cho CBCNV học giỏi, các em đậu đại học, tổ chức trung thu, 1/6. Ngoài ra còn một số chế độ khác như tặng quà phụ nữ nhân ngày 8/3, tặng quà CNV khi đám cưới, trợ cấp khó khăn, mừng sinh nhật CBCNV, mừng thọ cha mẹ, thăm hỏi khi gia đình có hậu sự, xây nhà tình nghĩa cho CB CNV nghèo, phát động các đợt quyên góp giúp đỡ cho gia đình CNV gặp hoàn cảnh khó khăn

d/ Thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty Lương thực Miền nam tại Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm : do yêu cầu công tác nên ông Trương Văn ánh và ông Huỳnh Văn Tranh không còn đại diện vốn của Tổng Công ty LT Miền nam tại Công ty Mecofood. Tổng Công ty đã cử ông Nguyễn Ngọc Nam thay thế ông Trương Văn Ánh và ông Phạm Văn Tỏ thay thế ông Huỳnh Văn Tranh kể từ ngày 01/12/2010 .



VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị có 5 thành viên trong đó 2 thành viên trực tiếp điều hành và 3 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành.

+ 03 thành viên không trực tiếp điều hành :

Ông Trương Văn ảnh Chủ tịch

Ông Phạm Văn Tô Ủy viên

Ông Huỳnh Văn Tranh Ủy viên

+ 02 thành viên trực tiếp điều hành :

Ông Lê Hoàng Nhữ Ủy viên (Thành viên trực tiếp điều hành)

Ông Hồ Văn Luân Ủy viên (Thành viên trực tiếp điều hành)

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên :

Bà Nguyễn Thị Bảy Trưởng ban

Ông Lê Trường Sơn Ủy viên

Ông Nguyễn Hữu Trung Ủy viên

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên :

Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một lần, định hướng chiến lược kinh doanh từng kỳ cho Ban điều hành trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và giám sát việc thực hiện đó, xem xét thông qua chủ trương đầu tư các máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất ...

Cơ cấu bộ máy Công ty luôn được kiện toàn bổ sung nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo luật hiện hành. Định kỳ hàng quý kiểm tra báo cáo tài chính để báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Lập và trình bày thẩm định báo cáo tài chính năm 2010 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác cho HĐQT/Kiểm soát viên.

+ Thù lao hội đồng quản trị (người/tháng) :

Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng, thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng,
Trưởng ban kiểm soát : 5.000.000 đồng, thành viên ban kiểm soát : 2.000.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên tại ngày 31/12/2010.

<u>Họ và tên</u>	<u>Số lượng CP</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Trương Văn ảnh	3.039	0,09%
Ông Huỳnh Văn Tranh	8.026	0,23%
Ông Phạm Văn Tổ	542.111	15,49%
Ông Lê Hoàng Nhữ	564.398	16,13%
Ông Hồ Văn Luân	17.756	0,51%
Ông Nguyễn Ngọc Nam	<u>735.000</u>	<u>21,00%</u>
Tổng cộng	1.870.330	53,45%

* Ông Nguyễn Ngọc Nam – Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty LT Miền Nam và ông Phạm Văn Tổ - Phó phòng kỹ thuật XD/CB Tổng Công ty LT Miền Nam được HĐQT Tổng Công ty chỉ định làm người đại diện vốn nhà nước tại Công ty thay thế ông Trương Văn Ảnh và ông Huỳnh Văn Tranh.

Cổ phần thuộc vốn cá nhân khác có 1.629.670 cổ phần, chiếm tỷ lệ 46,55 % vốn điều lệ, gồm 252 cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước .

Cổ đông đại diện vốn Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ (1.785.000 cp), cổ đông là thể nhân nắm giữ 49 % vốn điều lệ (1.715.000 cp). Mệnh giá 10.000 đồng/cp.

- Thông tin về từng cổ đông góp vốn :

+ Cổ đông lớn là tổ chức : Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Địa chỉ : 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, TPHCM) là cổ đông nắm giữ 1.785.000 cp, chiếm 51% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lớn là thể nhân : không có.

Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

1/ Ông Trương Văn ảnh

- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1956

- Địa chỉ thường trú: 129, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

- Số cổ phần nắm giữ: 3.039 cổ phần

2/ Ông Phạm Văn Tổ

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1957

- Địa chỉ thường trú: 161 Đường Lò Siêu, P8, Quận 10, TPHCM



- Chức vụ : Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

- Số cổ phần nắm giữ: 542.111 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 17.111 cổ phần

+ Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 525.000 cổ phần

3/ Ông Huỳnh Văn Tranh

- Ngày tháng năm sinh: 25/02/1961

- Địa chỉ thường trú: Xã Bình An, Thủ Thừa, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kiểm soát viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

- Số cổ phần nắm giữ: 8.026 cổ phần

IX. Những thông tin khác.

Bên cạnh việc tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn có sự quan tâm và đóng góp với xã hội tại địa phương như tặng quà tết cho người nghèo, hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, người già neo đơn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, ủng hộ Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, đóng góp xây nhà đoàn kết cho người lao động trong Công ty gặp khó khăn về nhà ở, 1 căn trị giá 15 triệu đồng. Tổng số tiền ủng hộ công tác xã hội năm 2010 là 105,7 triệu đồng.

Long an, ngày 30 tháng 03 năm 2011

Giám đốc

Lê Hoàng Nhữ